|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /2021/NQ-HĐND | *Quảng Trị, ngày tháng năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng**

**và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;*

*Xét Tờ trình số…./TTr-UBND ngày ….. tháng …. năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách… /BCTT-KTNS ngày …. tháng …. năm 2021 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2.Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Uỷ Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ 5, thông qua ngày…tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày…tháng năm 2021./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBTVQH, Chính phủ; - Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;- Các Sở: TC, KHĐT, NN&PTNT;- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Trung tâm TH – CB tỉnh;- Lưu: VT, KTNS. | **CHỦ TỊCH****Nguyễn Đăng Quang** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**Dự Thảo**

**QUY ĐỊNH**

**Mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng**

**và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ–HĐND ngày ... tháng ... năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (trừ huyện đảo Cồn Cỏ), bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, cống, kiên cố kênh mương đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước**

1. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình.

2. Hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng bãi ngang ven biển (xã khu vực II và III), mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/công trình.

3. Hỗ trợ 70% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở các xã còn lại, mức hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng/công trình.

**Điều 3. Mức hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước**

1. Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/ha.

2. Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/ha.

**Điều 4. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cống và kiên cố kênh mương**

1. Hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng bãi ngang ven biển (xã khu vực II và III), mức hỗ trợ tối đa 1.125 triệu đồng/km chiều dài kênh.

2. Hỗ trợ 50% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình đối với các xã còn lại, mức hỗ trợ tối đa 550 triệu đồng/km chiều dài kênh.

3. Nội dung hỗ trợ này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

**Điều 5. Kinh phí thực hiện**

1. Nguồn vốn thực hiện:

a) Ngân sách Trung ương: Ngân sách Trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án; Ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp cho các địa phương khó khăn về ngân sách để thực hiện các chính sách.

b) Ngân sách tỉnh, huyện, thị xã, thành phố.

2. Cơ chế hỗ trợ:

a) Đối với các đối tượng trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng bãi ngang ven biển (xã khu vực II và III), ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% định mức hỗ trợ.

b) Đối với các xã, phường, thị trấn còn lại: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% định mức hỗ trợ, phần còn lại do ngân sách các huyện, thị xã và thành phố đảm bảo.

 **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Quy định của Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện nếu có điều chỉnh, bổ sung chính sách, giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét để thống nhất với UBND tỉnh điều chỉnh và báo cáo với HĐND tỉnh vào kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết./.